

Số: 06/KH-UBND

Tam Đa, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Tam Đa năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Cừ năm 2024 và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Cừ giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Tam Đa năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2024 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Cừ năm 2024;

2. Yêu cầu

a) Cán bộ, công chức nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của cơ quan chủ động nghiên cứu áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp xã (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT INDEX) và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phấn đấu cao hơn năm 2023. Mục tiêu cụ thể như sau:

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND xã ban hành bảo đảm trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức và người dân. Các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu trên 85% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn. 100% hồ sơ TTHC giải quyết trả kết quả quá hạn thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

c) Thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được niêm yết công khai và cập nhật kịp thời.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

Đ) 100% hồ sơ TTHC giải quyết tại UBND xã được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã;

e, TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đã được triển khai thanh toán trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt trên 80% trở lên/tổng số hồ sơ có nghĩa vụ thanh toán trực tuyến.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a, Quản lý, sử dụng có hiệu quả tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện theo chương trình, Kế hoạch của cấp trên giao.

B, Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Điều chỉnh vị trí việc làm đảm bảo theo Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

b) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

c) 100% công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được đánh giá, xếp loại gắn phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 540-QĐ/TW ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy.

d) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức và người lao động.

Đ) 100% cán bộ, công chức, được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

e) 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

g) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% CBCCVV của xã bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVV của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) 80% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

a, Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu 95% kế hoạch giao.

b, Trong quá trình thực hiện thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công cho phù hợp với tình hình thực tế, với định mức quy định của nhà nước, đồng thời đảm bảo công khai, minh bạch, và đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, tạo động lực cho cán bộ công chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

d, Đăng tải tài liệu trên cổng thông tin điện tử xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) 100% chế độ báo cáo thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a, Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND xã.

b, Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác và ban hành văn bản QPPL bảo đảm các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của cơ quan trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

c, Tăng cường tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, nhất quán, các văn bản QPPL được ban hành đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d, Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

e, Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật

2. Cải cách thủ tục hành chính

a, Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CT- UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

b, Thường xuyên rà soát, kiện toàn, phối hợp tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC.

c, Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

d, Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ

quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định. Phối hợp theo dõi Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

e, Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình và tái sử dụng dữ liệu để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

d, Phối hợp thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của tỉnh bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở chú trọng sự phát hiện, đề xuất của các cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC và ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC.

e, Tiếp tục rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã để đề nghị cấp trên cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

f, Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

g, Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

h, Tăng cường công tác kiểm tra Kiểm soát TTHC và thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

i, Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a, Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức;

b, Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh xây dựng, phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025.

c, Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 383/2023/NQ- HĐND ngày 06/7/2023 quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026; số 385/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 quy định việc hỗ trợ giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học khi được tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn huyện.

d, Tăng cường quản lý nhà nước về công tác hội, quỹ trên địa bàn xã.

4.Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc sử dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

b) Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.

d) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức, viên chức của xã bảo đảm theo quy định.

Đ) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra cán bộ, công chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a, Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ- CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ- CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

b, Thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cấp xã.

c, Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công; triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

d, Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân. Tăng cường nhân lực có chất lượng cho công tác quản lý đất đai, quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện.

e, Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a, Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b, Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng phải được ký số. Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c, Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và phát huy hiệu quả.

d, Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên cổng thông tin điện tử của xã phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

e, Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

d, Vận hành, thường xuyên nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên đảm bảo đầy đủ các chức năng, tính năng theo quy định và tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã

Tham mưu giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm UBND xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên Trang thông tin điện tử về CCHC của xã; duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC UBND xã.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức trên địa bàn xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

- Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

- Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC trong toàn xã.

2. Công chức Văn phòng- Thống kê

- Chủ trì phối hợp các ban, ngành, đoàn thể liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã các nội dung: Văn bản chỉ đạo về CCHC, xây dựng kế hoạch, báo cáo CCHC theo yêu cầu của Phòng Nội vụ, UBND huyện; Chủ trì, thực hiện công tác kiểm tra CCHC tại các ban, ngành, đoàn thể xã; Tham mưu, đề xuất, tổng hợp các sáng kiến giải pháp CCHC mới có tác động tốt đến hoạt động của các cơ quan hành chính xã; Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của xã theo Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện; Xác định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm; tổng hợp báo cáo UBND xã các vấn đề còn hạn chế; tham mưu thi đua khen thưởng trong công tác CCHC hàng năm.

- Tham mưu UBND các xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác

cải cách TTHC; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, xử lý việc thực hiện cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại bộ phận một cửa của UBND xã.

3. Công chức Tư Pháp – Hộ tịch xã.

- Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân và tổ chức.

- Tham gia ý kiến, rà soát dự thảo VBQPPL của xã; trình Chủ tịch UBND xã ban hành các Quyết định: Quyết định ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2024 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

- Thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu, đề nghị của Phòng Tư pháp về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản: Kiểm tra, rà soát thường xuyên; kiểm tra, rà soát theo chuyên đề để kịp thời phát hiện những văn bản không còn phù hợp với quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc điều kiện thực tiễn của xã; kịp thời xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

- Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ: thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

4. Công chức Tài chính – Kế hoạch xã

Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công, có trách nhiệm hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm đảm bảo theo quy định; hướng dẫn, theo dõi các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước.

5. Công chức Văn hóa thông tin xã

- Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn thuộc UBND xã để triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT;

- Hướng dẫn, đôn đốc Đài truyền thanh xã, thường xuyên có các chương trình tuyên truyền về CCHC, về ứng dụng CNTT để tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân. Tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức các nội dung về an toàn, an ninh thông tin.

6. Công chức LĐTB&XH xã

Chủ trì phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực chính sách, người có công,....

7. Công chức Địa chính Xây dựng xã

Chủ trì phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai.

8. Đài truyền thanh xã

Xây dựng chương trình tuyên truyền đài truyền thanh xã chuyên mục cải cách hành chính năm 2024. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các bộ phận có liên quan tuyên truyền, có giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức thường xuyên sử dụng dịch vụ bưu chính công ích được cung ứng.

9. Bí thư chi bộ-Trưởng các thôn

Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước xã 2024 trong các cuộc họp Chi bộ, họp dân,... để toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn thôn nắm được nội dung, phối hợp thực hiện. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định về TTHC.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Tam Đa. Các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, các thôn căn cứ các nhiệm vụ được phân công nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng nội vụ huyện;
- BTV Đảng uỷ xã;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã;
- Lãnh đạo các ngành đoàn thể xã;
- Công chức UBND xã;
- Bí thư chi bộ-Trưởng các thôn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Doãn Thanh Luận